TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 143/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 03 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị N - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 33, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Đặng Việt H - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 33, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị N và anh Đặng Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung:

Chị Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Đặng Việt T sinh ngày 22-8-2007 và Đặng Việt C sinh ngày 23-01-2015 cho đến khi cháu T và cháu C thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đặng Việt H cấp dưỡng nuôi cháu T là 1.250.000 đồng/tháng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng/tháng), cấp dưỡng nuôi cháu C là 1.250.000 đồng/tháng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng/tháng), kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu T và cháu C thành niên (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thi hành thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. NH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số tiền AA/2017/0000568 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị N được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đặng Việt H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND phường Y, TP. Y;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương